

Số: 886 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo

TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Báo cáo tổng hợp kết quả thử nghiệm, đánh giá mẫu phương tiện đo số 448/BC-KT1 ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 01 mẫu Cột đo xăng dầu có chức năng in tập trung thông qua thiết bị thu thập dữ liệu kết quả đo IGAS, kiểu SCB-06TSN6, do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hệ thống Điện tử và Tin học (địa chỉ trụ sở chính: 42 c2 Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; VPGD: Lô A6 đường CN2 KCN Từ Liêm, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; ĐT: 024.38735962) sản xuất có đặc tính kỹ thuật đo lường chính ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phương tiện đo sản xuất theo mẫu nêu tại Điều 1 phải mang ký hiệu phê duyệt mẫu PDM 259-2018.

Điều 3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hệ thống Điện tử và Tin học chịu trách nhiệm:

1. Sản xuất phương tiện đo phù hợp với mẫu đã được phê duyệt; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phòng chống tác động làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo trong quá trình sử dụng.

2. Thực hiện việc kiểm định ban đầu đối với phương tiện đo theo quy định.

Điều 4. Định kỳ hằng năm, trước ngày 31 tháng 3, đề nghị Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hệ thống Điện tử và Tin học lập báo cáo hoạt động sản xuất phương tiện đo gửi về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2028 và thay thế Quyết định số 2152/QĐ-TĐC ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 6. Vụ trưởng Vụ Đo lường, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hệ thống Điện tử và Tin học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Quyền TCT. Hà Minh Hiệp (đề b/c);
- Sở KH&CN TP. Hà Nội;
- Lưu: VT, ĐL.

**TUQ. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ ĐO LƯỜNG**



Trần Quý Giàu

Phụ lục
ĐẶC TRƯNG KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 886 /QĐ-TĐC ngày 16 tháng 04 năm 2024
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của 01 mẫu Cột đo xăng dầu có chức năng in tập trung thông qua thiết bị thu thập dữ liệu kết quả đo IGAS, kiểu SCB-06TSN6

| Số bơm | Số lường | Số bộ chỉ thị điện tử | Số mặt hiển thị | Số vòi | Số bộ phát xung |
|--------|----------|-----------------------|-----------------|--------|-----------------|
| 03 | 06 | 06 | 06 | 06 | 06 |

1. Phạm vi lưu lượng:
 - Lưu lượng lớn nhất: 45 L/min;
 - Lưu lượng nhỏ nhất: 4 L/min.
2. Lượng đo tối thiểu: 2 L.
3. Cấp chính xác: 0,5.
4. Chế độ bơm: tự do hoặc cài đặt trước theo số tiền/số lít.
5. Bộ chỉ thị điện tử:
 - Cơ sở sản xuất: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hệ thống Điện tử và Tin học sản xuất;
 - Một (01) bộ chỉ thị điện tử gồm: Bo mạch chính CPU ký hiệu FCPU-18 và bảng mạch hiển thị; IC chương trình ký hiệu SEI V1.0 được gắn trên bo mạch chính CPU do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hệ thống Điện tử và Tin học sản xuất;
 - Hiển thị tinh thể lỏng LCD hoặc LED;
 - Phạm vi hiển thị tiền một lần bơm 06 số: (0 ÷ 999 999) Đồng hoặc 07 số: (0 ÷ 9 999 999) Đồng;
 - Phạm vi hiển thị lít một lần bơm 06 số: (0,00 ÷ 9999,99) L hoặc 07 số: (0 ÷ 9999,999) L;
 - Phạm vi hiển thị đơn giá 05 số: (0 ÷ 99999) Đồng/L hoặc 06 số: (0 ÷ 999999) Đồng/Lít.
6. Bộ phát xung
 - a) Ký hiệu: ExdIIAT3, Trung Quốc sản xuất
 - Phát xung: 100 xung/1 vòng quay trục bầu lường;
 - Cấp truyền tín hiệu xung lên CPU gồm 5 dây dẫn không có mối nối hoặc rẽ nhánh.



b) Ký hiệu Tatsuno, hãng Tatsuno (Nhật Bản)

- Phát xung: 100 xung/1 vòng quay trục bầu lờng;
- Cấp truyền tín hiệu xung lên CPU gồm 5 dây dẫn không có mối nối hoặc rẽ nhánh.

c) Ký hiệu: SCB06, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hệ thống Điện tử và Tin học sản xuất

- Phát xung: 50 xung/1 vòng quay trục bầu lờng;
- Cấp truyền tín hiệu xung lên CPU gồm 5 dây dẫn không có mối nối hoặc rẽ nhánh.

7. Bầu lờng và buồng bơm

- Bầu lờng: ký hiệu FM-1007 hoặc MP-02515, kiểu 4 piston đôi xứng, cơ cấu cơ khí điều chỉnh sai số; thể tích vòng quay trục bầu lờng: 0,5 L/1 vòng quay, hãng Tatsuno (Nhật Bản) sản xuất tại Trung Quốc;

- Buồng bơm: ký hiệu FP-1001 hoặc PGS-0257, bơm bánh răng, có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều, hãng Tatsuno (Nhật Bản) sản xuất tại Nhật Bản hoặc tại Trung Quốc.



Số: 885 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo

TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Báo cáo tổng hợp kết quả thử nghiệm, đánh giá mẫu phương tiện đo số 448/BC-KT1 ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn hiệu lực của Quyết định phê duyệt mẫu số 2153/QĐ-TĐC ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo đối với 05 (năm) mẫu Cột đo xăng dầu có chức năng in, gồm các kiểu: SCB-06BEN; SCB-06TKC; SCB-06TSN; SCB-06TMG; SCB-06TKE, do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hệ thống Điện tử và Tin học (địa chỉ trụ sở chính: 42 c2 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; VPGD: Lô A6 đường CN2 KCN Từ Liêm, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; ĐT: 024.38735962) sản xuất và cải tiến bổ sung chức năng in tập trung thông qua thiết bị thu thập dữ liệu kết quả đo IGAS, có đặc tính kỹ thuật đo lường chính ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

[Chữ ký]

[Chữ ký]

Điều 2. Phương tiện đo sản xuất theo mẫu nêu tại Điều 1 phải mang ký hiệu phê duyệt mẫu như sau:

| STT | Kiểu | Ký hiệu PDM |
|-----|-----------|--------------|
| 1 | SCB-06BEN | PDM 431-2015 |
| 2 | SCB-06TKC | PDM 432-2015 |
| 3 | SCB-06TSN | PDM 433-2015 |
| 4 | SCB-06TMG | PDM 434-2015 |
| 5 | SCB-06TKE | PDM 435-2015 |

Điều 3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hệ thống Điện tử và Tin học chịu trách nhiệm:

1. Sản xuất phương tiện đo phù hợp với mẫu đã được phê duyệt; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phòng chống tác động làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo trong quá trình sử dụng.

2. Thực hiện việc kiểm định ban đầu đối với phương tiện đo theo quy định.

Điều 4. Định kỳ hằng năm, trước ngày 31 tháng 3, đề nghị Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hệ thống Điện tử và Tin học lập báo cáo hoạt động sản xuất phương tiện đo gửi về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30 tháng 5 năm 2025 và thay thế Quyết định số 2153/QĐ-TĐC ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 6. Vụ trưởng Vụ Đo lường, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hệ thống Điện tử và Tin học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Quyền TCT. Hà Minh Hiệp (để b/c);
- Sở KH&CN TP. Hà Nội;
- Lưu: VT, ĐL.

**TUQ. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ ĐO LƯỜNG**



Trần Quý Giàu

Phụ lục
ĐẶC TRƯNG KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 885 /QĐ-TĐC ngày 16 tháng 04 năm 2024
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của 05 (năm) mẫu Cột đo xăng dầu có chức năng in tập trung thông qua thiết bị thu thập dữ liệu kết quả đo IGAS, gồm các kiểu: SCB-06BEN; SCB-06TKC; SCB-06TSN; SCB-06TMG; SCB-06TKE

| STT | Kiểu | Số bơm | Số lượng | Số bộ chỉ thị điện tử | Số mặt hiển thị | Số vòi | Số bộ phát xung |
|-----|-----------|--------|----------|-----------------------|-----------------|--------|-----------------|
| 1 | SCB-06BEN | 01 | 01 | 01 | 02 | 01 | 01 |
| 2 | SCB-06TKC | 01 | 01 | 01 | 02 | 01 | 01 |
| 3 | SCB-06TSN | 01 | 01 | 01 | 02 | 01 | 01 |
| 4 | SCB-06TMG | 01 | 01 | 01 | 02 | 01 | 01 |
| 5 | SCB-06TKE | 01 | 01 | 01 | 02 | 01 | 01 |

- Phạm vi lưu lượng:
 - Lưu lượng lớn nhất: 50 L/min; 70 L/min;
 - Lưu lượng nhỏ nhất: 5 L/min.
- Lượng đo tối thiểu: 2 L.
- Cấp chính xác: 0,5.
- Chế độ bơm: tự do hoặc cài đặt trước theo số tiền/số lít.
- Bộ chỉ thị điện tử:
 - Cơ sở sản xuất: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hệ thống Điện tử và Tin học sản xuất;
 - Một (01) bộ chỉ thị điện tử gồm: Bo mạch chính CPU ký hiệu FCPU-18 và bảng mạch hiển thị; IC chương trình ký hiệu SEI V1.0 được gắn trên bo mạch chính CPU do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hệ thống Điện tử và Tin học sản xuất;
 - Hiển thị tinh thể lỏng LCD hoặc LED;
 - Phạm vi hiển thị tiền một lần bơm 06 số: (0 ÷ 999999) Đồng hoặc 07 số: (0 ÷ 9999999) Đồng;
 - Phạm vi hiển thị lít một lần bơm 06 số: (0,00 ÷ 999,999) L hoặc 07 số: (0 ÷ 9999,999) L;
 - Phạm vi hiển thị đơn giá 05 số: (0 ÷ 99999) Đồng/L hoặc 06 số: (0 ÷ 999999) Đồng/Lít.

6. Bộ phát xung

a) Ký hiệu: ExdIIAT3, Trung Quốc sản xuất

- Phát xung: 100 xung/1 vòng quay trục bầu lờng;
- Cấp truyền tín hiệu xung lên CPU gồm 5 dây dẫn không có mối nối hoặc rẽ nhánh.

b) Ký hiệu Tatsuno, hãng Tatsuno (Nhật Bản)

- Phát xung: 100 xung/1 vòng quay trục bầu lờng;
- Cấp truyền tín hiệu xung lên CPU gồm 5 dây dẫn không có mối nối hoặc rẽ nhánh.

c) Ký hiệu: SCB06, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hệ thống Điện tử và Tin học sản xuất.

- Phát xung: 100 xung/1 vòng quay trục bầu lờng;
- Cấp truyền tín hiệu xung lên CPU gồm 5 dây dẫn không có mối nối hoặc rẽ nhánh.

7. Bầu lờng và buồng bơm lắp ráp tương ứng như sau:

a) Kiểu SCB-06BEN:

- Bầu lờng: Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trục bầu lờng: 0,5 L/1 vòng quay.

- Buồng bơm:

+ Ký hiệu TYPE 75, hãng Bennet (Mỹ);

+ Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều.

b) Kiểu SCB-06TKC:

- Bầu lờng:

+ Ký hiệu: 3S11659 hoặc 3S1854, hãng Tokico (Nhật Bản);

- + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trục bầu lờng: 0,5 L/1 vòng quay.

- Buồng bơm:

+ Ký hiệu: EP-1, hãng Tokico (Nhật Bản);

+ Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều.

c) Kiểu SCB-06TSN:

- Bầu lờng:

- + Ký hiệu: FM-1007 hoặc MP-02515, hãng Tatsuno (Nhật Bản) sản xuất tại Nhật Bản hoặc Trung Quốc;

- + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trục bầu lờng: 0,5 L/1 vòng quay.

- Buồng bơm:

- + Ký hiệu: FP-1001 hoặc PGS-0257, hãng Tatsuno (Nhật Bản) sản xuất tại Nhật Bản hoặc Trung Quốc;

+ Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều.




d) Kiểu SCB-06TMG:

- Bầu lờng:
- + Cơ sở sản xuất: hãng Tominaga (TMG) (Nhật Bản);
- + Ký hiệu: FM1;
- + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trực bầu lờng: 0,5 L/1 vòng quay.
- Buồng bơm:
- + Ký hiệu: PA6-A;
- + Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều.

đ) Kiểu SCB-06TKE:

- Bầu lờng:
- + Cơ sở sản xuất: hãng Tokheim (Mỹ);
- + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trực bầu lờng: 0,5 L/1 vòng quay.
- Buồng bơm:
- + Hãng sản xuất: hãng Tokheim (Mỹ);
- + Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều.